TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 135/2017/ QĐST- HNGĐ	*Văn Yên, ngày 23 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn**:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

***** Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2017, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn**:** Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

***** Bị đơn: Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tình cảm: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn H, xin được tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung, cháu Vũ Trần Khánh N sinh tháng 01/2010. Hai bên thỏa thuận giao cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chi H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

***** Tài sản chung: Hai bên xác định không có tài sản chung

* Công nợ chung: Hai bên xác định không có công nợ chung.

***** Án phí: Hai bên thoả thuận chị Trần Thị H nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm tứng án phí đã nộp theo biên lai số 04558 ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Nay chị được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*.Tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND,THADS
- UBNDND xã Y
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, TQĐ

THẨM PHÁN

Lý Quốc Tuấn